PHỤ LỤC 5

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở
THỊ TRẤN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRUNG TÂM XÃ
HUYỆN GIÁ RAI - TỈNH BẠC LIÊU

Đơn vị tính: 1000đ/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
A	GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ				
I	Quốc lộ 1A				
I	Phong Thạnh Đông A				
		Cầu Xóm Lung (Km 2201 + 397m)	Qua cầu Xóm Lung 300m (Km 2201 + 697m)	600	800
		Qua cầu Xóm Lung 300m (Km 2201 + 697m)	Cách ngã 3 Láng Tròn 300m về phía đông (Km 2204 + 820m)	800	950
		Cách ngã 3 Láng Tròn 300m về phía đông (Km 2204 + 820m)	Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 + 120m)	600	800
		Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 + 120m)	Cầu Láng Tròn (Km 2205 + 512m)	800	1.000
		Cầu Láng Tròn (Km 2205 + 512m)	Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m)	700	850
		Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m)	Tim Cống Lầu	500	700
II	Thị trấn Giá Rai				
		Tim Cống Lầu	Tim Cống Ba Tuyền	600	900
		Tim Cống Ba Tuyền	Cầu Nọc Nạng	1.200	1.700
III	Thị trấn Hộ Phòng				
		Từ cầu Nọc Nạng	Tim Cống Chùa Miên (Km 2215 + 300m)	1.200	2.000
		Tim Cống Chùa Miên (Km 2215 + 300m)	Hết ranh xí nghiệp nước đá (Km 2215 + 750m)	1.400	2.600
		Hết ranh xí nghiệp nước đá (Km 2215 + 750m)	Cầu Hộ Phòng (Km 2216 + 218m)	2.400	3.400
		Cầu Hộ Phòng (Km 2216 + 218m)	Rạp hát (Km 2216 + 718m)	3.800	5.800
		Rạp hát (Km 2216 + 718m)	Tim Hẻm nước đá cũ (Km 2216 + 970m)	2.700	4.500
		Tim Hẻm nước đá cũ (Km 2216 + 970m)	Giáp ranh Tân Phong (Km 2217 + 525m)	1.200	2.500
IV	Tân Phong				
		Giáp ranh Thị trấn Hộ Phòng (Km 2217 + 525m)	Cách Nhà thờ Tắc Sậy 100m về phía Đông (Km 2217 + 675m)	900	2.000

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
		Cách Nhà thờ Tắc Sậy 100m về phía Đông (Km 2217 + 675m)	Qua Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 875m)	1.000	2.500
		Qua Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 875m)	Cột mốc Km 2222 (phía tây cầu Giữa)	600	1.500
		Cột mốc Km 2222 (phía tây cầu Giữa)	Cột mốc Km 2223 +550 (phía đông chợ Vàm Bộ Búi)	500	1.200
		Cột mốc Km 2223 +550 (phía đông chợ Vàm Bộ Búi)	Cột mốc Km 2223 +650 (phía tây chợ Vàm Bộ Búi)	600	1.500
		Cột mốc Km 2223 +650 (phía tây chợ Vàm Bộ Búi)	Cột mốc Km 2226 + 400m	500	1.200
		Cột mốc Km 2226 + 400m (phía đông UBND xã Phong Tân)	Cột mốc Km 2226 + 550m (phía tây UBND xã Phong Tân)	600	1.500
		Cột mốc Km 2226 + 550m (phía tây UBND xã Phong Tân)	Cột mốc Km 2228+100m (ranh phía đông nhà máy CBTS Đài Loan)	500	1.200
		Cột mốc Km 2228+100m (ranh phía đông nhà máy CBTS Đài Loan)	Cột mốc Km 2228+300m (ranh phía tây nhà máy CBTS Đài Loan)	600	1.000
		Cột mốc Km 2228+300m (ranh phía tây nhà máy CBTS Đài Loan)	Cách Cống Voi 100m (Km 2229 + 350m)	500	800
		Cách Cống Voi 100m (Km 2229 + 350m)	Cầu Láng Trâm (Cột mốc 2231 + 144)	600	700
V	**Tân Thạnh**				
		Cầu Láng Trâm	Giáp ranh Cà Mau	800	950
2	Quản Lộ - Phụng Hiệp				
I	**Tân Thạnh**				
		Giáp Cà Mau	Kênh Lung Thành	400	450
		Kênh Lung Thành	Giáp Phong Thạnh Tây	300	350
II	**Phong Thạnh Tây**				
		Kênh Vàm Bướm (giáp xã Tân Thạnh)	Kênh Hộ Phòng-Chủ Chí (hết ranh Phong Thạnh Tây)	300	350
B	**GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ , THỊ TRẤN**				
I	**Phong Thạnh Đông A**				
1	Đường vào trường mẫu giáo mới	Từ Quốc lộ 1A	Ranh phía nam của Trường Mẫu Giáo mới	500	550

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
		Ranh phía nam của Trường Mẫu Giáo mới	Cầu Ấp 7	200	300
		Cầu Ấp 7 (Ba Nhạc)	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông	150	220
2	Đường vào Đập ấp 3 Vĩnh Phong	Quốc lộ 1A	Đường số 3 (khu dân cư ấp 3, hết ranh KDC)	700	800
		Đường số 3 (khu dân cư ấp 3)	Đập ấp 3 Vĩnh Phong	400	450
		Đập ấp 3 Vĩnh Phong	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông	180	220
3	Đường số 2 khu dân cư ấp 3 (song song QL 1A)	Đường số 4 (khu dân cư ấp 3)	Đường số 1 (khu dân cư ấp 3)	700	750
4	Đường số 3 khu dân cư ấp 3 (ranh quy hoạch, song song QL 1A)	Đường số 4 (khu dân cư ấp 3)	Đường số 1 (khu dân cư ấp 3)	700	750
5	Đường số 4 khu dân cư ấp 3 (ranh quy hoạch)	Quốc lộ 1A (khu dân cư ấp 3)	Đường số 3 (khu dân cư ấp 3)	700	650
6	Đường vào trường THCS Phong Phú	Cầu nhà ông Lâm Hòa Bình	Hết ranh trường THCS Phong Phú	150	200
7	Đường vào trường Tiểu học Phong Phú B	Quốc lộ 1A	Ranh phía Bắc trường Tiểu học Phong Phú B	150	200
		Ranh phía Bắc trường Tiểu học Phong Phú B	Trường THCS Phong Phú (đường Vĩnh Phú Tây)		200
8	Đường vào cống Vĩnh Phong	Ngã ba đường vào UBND xã Phong Thạnh Đông A	Cống Vĩnh Phong	150	200
		Cống Vĩnh Phong (nhà ông Phạm Văn Trọng)	Cầu ấp 12		200
9	Đường số 1 (khu TĐC ấp 2, ranh quy hoạch phía nam)	Đường số 6 (nhà ông Nguyễn Văn Tiến)	Đường số 8	400	400
10	Đường số 2 (khu TĐC ấp 2)	Đường số 7 (nhà ông Sài)	Đường vào trường mẫu giáo mới	400	450
11	Đường số 3 (khu TĐC ấp 2)	Đường số 6 (nhà ông Ngô Công Khanh)	Đường số 8	400	450
12	Đường số 4 (khu TĐC ấp 2)	Đường số 5	Đường số 8	400	450
13	Đường số 5 (khu TĐC ấp 2)	Đường số 4	Đường số 2	400	450
14	Đường số 6 (khu TĐC ấp 2)	Đường số 1	Đường số 4	400	450
15	Đường số 7 (khu TĐC ấp 2)	Đường vào cống Vĩnh Phong (ấp 2)	Đường số 1	400	450
16	Đường số 8 (khu TĐC ấp 2, ranh quy hoạch phía tây)	Đường số 4	Đường số 1	400	400
17		Quốc lộ 1A (nhà ông Tuấn ấp vịt)	Ranh phía tây nhà ông Trần Văn Kiệt		400
		Ranh phía tây nhà ông Trần Văn Kiệt	Đường số 1 (khu TĐC)		350
18	Đường vào chợ	Ngã ba Láng Tròn (nhà ông Mã Thu Hùng)	Hết chợ (lộ cũ)	1.000	1.100
19		Quốc lộ 1A (cống Đốc Béc)	Ranh phía bắc nhà ông Cao Văn Rê		220
20		Quốc lộ 1A (chùa Hưng Phương Tự)	Cống Xóm Lung		250

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
21		Quốc lộ 1A (cống Tư Hây)	Đường vào nghĩa địa (bãi rác cũ)		250
22		Quốc lộ 1A (nhà bà Diệu)	Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu		300
23		Quốc lộ 1A (cống bà Đội)	Kênh Cầu Móng		220
24		Quốc lộ 1A (cống Lầu)	Kênh Cầu Móng		200
II	**XÃ PHONG THẠNH ĐÔNG**				
1	Đường liên xã	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông A	Ranh phía bắc Trạm Y tế Phong Thạnh Đông (hết ranh)	180	220
		Ranh phía bắc Trạm Y tế Phong Thạnh Đông	Kênh chống Mỹ (đầu kênh)	240	300
		Kênh chống Mỹ (đầu kênh)	Kênh ấp 13 (cầu nhà ông Võ Văn Dành)	180	220
		Kênh ấp 13 (cầu nhà ông Võ Văn Dành)	Giáp Ranh xã Phong Tân	150	200
2	Đường vào trường Tiểu học PTĐ	Cột điện 2/19 (nhà ông Nguyễn Văn Dũng)	Giáp ranh Trường Tiểu học Phong Thạnh Đông	300	350
III	**XÃ PHONG TÂN**				
1	Đường đi Phó Sinh (đường liên xã)	Giáp ranh thị trấn Giá Rai (đoạn ấp 18)	Cầu số 2 (Nhà ông Trần Văn Cẩn)	290	330
		Cầu số 2 (Nhà ông Trần Văn Cẩn)	Cầu kinh V 12 Chống Mỹ	240	290
		Cầu kinh V 12 Chống Mỹ (Trạm y tế xã Phong Tân, ấp 16B)	Nhà ông Nguyễn Thành Vạn (ấp 16B)	200	250
2	Kênh chống Mỹ	Cầu ấp 15 (giáp ranh Phong Thạnh Đông, Nhà ông Ô Rô)	Giáp xã Phong Thạnh (kênh Giá Rai - Phó Sinh, cây xăng Thanh Tùng)	200	250
3	Đường Ba Thôn	Cầu số 6 (ấp 16B)	Kênh 17 (nhà Bà Trần Thị Lệ, ấp 17)	200	250
4	Xã Phong Tân	Cây Xăng ông Trần Minh Lý (ấp 18)	Giáp ranh Cầu Ranh Hạt	160	200
5	Đường Ấp 5 (Phong Tân)	Giáp ranh Giá Rai	Cầu Kênh Ô Rô	200	250
6		Cống Vĩnh Phong (nhà ông Trần Văn Tám)	Cầu ấp 14 (Nhà ông Nguyễn Văn Sơn)	160	200
7		Cầu ấp 15 (giáp Phong Thạnh Đông)	Cầu ấp 15 (giáp Vĩnh Phú Tây)	160	200
8		Cầu số 3 (ấp 16a)	Cầu ván ấp 14 (nhà ông Lê Văn Khởi)		200
9		Cầu ấp 15 (nhà ông Lê Tấn Phùng)	Cầu nhà ông Lê Văn Thêm		200
10		Cầu ấp 15 (nhà ông Lê Tấn Dũng)	Cầu số 6		200
11		Cập ấp 19, kênh Chống Mỹ	Kênh Vĩnh Phong 10		200
12		Cầu ván kênh 17 (nhà bà Trần Thị Lệ)	Cầu Thủy Lợi (nhà ông Phạm Thanh Tùng)		200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
13		Cầu ấp 16a (nhà Nguyễn Văn Tươi)	Nhà Chiêm Quốc Trị		200
IV	XÃ PHONG THẠNH				
1	Đường Giá Rai-Phó Sinh	Giáp xã Phong Thạnh A	Cống 19	250	300
		Cống 19	Ranh phía bắc nhà ông Võ Minh Quảng	380	450
		Ranh phía bắc nhà ông Võ Minh Quảng	Hết ranh xã Phong Thạnh (Giáp xã Vĩnh Phú Tây)	150	200
2	Đường số 1 (chợ Phong Thạnh)	Đường dọc kênh 19	Đường số 3 (hậu Kiốt, ranh quy hoạch)	1.000	1.200
3	Đường số 2 (chợ Phong Thạnh)	Đường dọc kênh 19	Đường số 3	1.000	1.200
4	Đường số 3 (chợ Phong Thạnh)	Đường Giá Rai – Phó Sinh	Đường số 1 (ranh quy hoạch)	1.000	1.200
V	XÃ PHONG THẠNH A				
1	Đường Thanh Niên (nối dài)	Ranh Thị trấn Hộ Phòng	Kênh chủ chí 2	300	300
2	Đường Cầu Trắng	Cầu Trắng (giáp ranh thị trấn Hộ Phòng)	Kênh chủ chí 2	300	250
3	Đường vào Phong Thạnh A (vào trại chăn nuôi cũ)	Giáp ranh ấp 1 Thị trấn Giá Rai	Kênh Chủ Chí 2 (trụ sở xã Phong Thạnh A)	300	350
		Ngã tư kênh Chủ Chí 2 (trụ sở xã Phong Thạnh A)	Đường tránh Giá Rai – Cạnh Đền	300	350
4	Đường Giá Rai – Cạnh Đền	Kênh Chủ Chí 1 (Giáp thị trấn Giá Rai)	Kênh chủ chí 4 (giáp xã Phong Thạnh)	300	350
VI	XÃ PHONG THẠNH TÂY				
1	Đường Hộ Phòng – Chủ Chí (đường Tư Bình)	Cầu Đen (giáp Tân Phong)	Kênh xáng (nhà ông Võ Văn Nhân)	150	280
		Kênh xáng	Cầu Xóm Ráng (nhà ông Nguyễn Văn Thêm)	200	250
		Cầu Xóm Ráng	Cầu Dừa nước	240	300
		Cầu Dừa nước	Ranh phía đông Nhà ông Huỳnh Văn Công	400	480
		Ranh phía đông Nhà ông Huỳnh Văn Công	Cầu ông Tà	250	300
		Cầu ông Tà	Ranh phía đông nhà ông Nguyễn Văn Đầy	300	350
		Ranh phía đông nhà ông Nguyễn Văn Đầy	Cầu Nền Mộ	300	350
		Cầu Nền Mộ	Ranh phía đông nhà ông Võ Văn Từng	230	270
		Ranh phía đông nhà ông Võ Văn Từng	Ngã 5 Vàm Bướm	350	420
2	Đường Đầu Sấu - Tân Lộc	Cây Dừa 1 (giáp ranh Tân Phong)	Cầu Khúc Tréo		250
VII	XÃ TÂN PHONG				
1	Đường Khúc Tréo - Tân Lộc	Quốc Lộ 1A	Giáp ranh ấp 7, xã Phong Thạnh Tây(Cây Dừa 1)	200	250
2	Đường Hộ Phòng – Chủ Chí (đường Tư Bình)	Giáp ranh thị trấn Hộ Phòng	Hết ranh nhà thờ	600	700
		Hết ranh nhà thờ	Cầu Đen (giáp Phong Thạnh Tây)	400	450

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
3	Đường vào trường tiểu học Tân Hiệp	Quốc lộ 1A	Ranh phía bắc trường Tiểu học (hết ranh)	320	380
		Ranh phía bắc trường Tiểu học (hết ranh)	Cống Khúc Tréo	300	350
4	Đường vào Trung tâm Bảo trợ xã hội	Quốc lộ 1A	Hết đường (giáp trung tâm)		350
VIII	XÃ TÂN THẠNH				
1	Đường kênh Láng Trâm	Quốc lộ 1A	Cống Láng Trâm	500	600
		Cống Láng Trâm	Ngã 5 ấp 8	300	350
		Ngã 5 ấp 8	Kênh Xẻo Mác	200	280
IX	KHU VỰC THỊ TRẤN GIÁ RAI				
1		Ngã ba trụ sở ấp 2 (đường lộ cũ)	Cống ba Tuyền	450	550
2	Đường Gành Hào-Giá Rai	Ngã ba (Quốc lộ 1A)	Cầu Gành Hào-Giá Rai	800	1.000
		Cầu Gành Hào-Giá Rai	Tim đường Giá Cần Bảy		700
		Cầu Định	Tim đường Giá Cần Bảy	700	820
		Tim đường Giá Cần Bảy	Cầu Rạch Rắn 1	500	600
3	Phan Thanh Giản	Lê Lợi	Cầu Định	800	1.000
4	Nguyễn Huệ	Trần Hưng Đạo	Lê Lợi	800	1.000
5	Trưng Trắc	Trần Hưng Đạo	Lê Lợi	800	1.000
6	Trưng Nhị	Võ Tánh	Trần Hưng Đạo	620	750
		Trần Hưng Đạo	Lê Lợi	800	1.000
7	Trần Hưng Đạo	Cầu Gành Hào-Giá Rai	Tim đường Phan Thanh Giản	800	1.000
		Tim đường Phan Thanh Giản	Tim đường Lý Thường Kiệt	1.200	1.400
		Tim đường Lý Thường Kiệt	Đường Võ Tánh	720	900
8	Lý Thường Kiệt	Cổng trường PTCS Giá Rai	Đường lê Lợi	620	750
9	Lê Lợi	Cầu Gành Hào-Giá Rai	Tim đường Phan Thanh Giản	700	850
		Tim đường Phan Thanh Giản	Tim đường Trưng Nhị	1.000	1.200
		Tim đường Trưng Nhị	Tim đường Lý Thường Kiệt	700	820
10	Võ Tánh	Đường Gành Hào – Giá Rai	Cầu Đen	400	480
11	Đường lộ nhựa ấp 3	Đường Gành Hào – Giá Rai	Đường Gành Hào – Giá Rai + 1000m	400	480
		Đường Gành Hào – Giá Rai + 1000m	Hết đường (giáp kênh)	300	350
12	Đường lộ nhựa ấp 4	Cầu ấp 5	Cầu nhà Huỳnh Mười	200	250

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
13	Đường vào khu di tích Nọc Nạng	Quốc lộ 1A	Cống Nọc Nạng	360	420
		Cống Nọc Nạng	Giáp ranh Phong Thạnh A		300
14	Đường Tòa án	Quốc lộ 1A	Ngã ba	480	570
		Ngã ba	Hết đường		450
15	Đường vào Phong Thạnh A (vào trại chăn nuôi cũ)	Quốc lộ 1A	Hết ranh thị trấn Giá Rai	500	600
16	Đường Giá Rai – Cạnh Đền (đường đi Phó Sinh ấp 1)	Quốc lộ 1A	Cách ranh phía bắc bệnh viện 200m	720	850
		Cách ranh phía bắc bệnh viện 200m	Cống Phó Sinh	540	630
		Cống Phó Sinh	Kênh Chủ Chí 1 Giáp ranh Phong Thạnh A	360	420
17	Đường đi Phó Sinh (ấp 2)	Quốc lộ 1A	Cống Phó Sinh	450	550
		Cống Phó Sinh	Giáp ranh Phong Tân	300	350
18	Đường Giá Cần Bảy	Đường Gành Hào – Giá Rai	Hết ranh thị trấn Giá Rai		420
19	Đường sau UBND huyện (hai Dung)	Đường Tòa án	Ngã ba đường trường mẫu giáo Sơn Ca		420
20	Đường trường mẫu giáo Sơn Ca				420
21	Đường huyện đội	Quốc lộ 1A	Hết đường bệnh viện mới		420
22	Hẻm nhà Bảy Hoàng	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu đến hết đường		420
X	**KHU VỰC THỊ TRẤN HỘ PHÒNG**				
1	Đường sau ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã ba xuất khẩu	Ngã ba hải sản cũ (bến xe-tàu)	1.000	1.200
		Ngã ba hải sản cũ (bến xe-tàu)	Đầu voi Hộ Phòng – Chủ Chí	500	600
		Ngã ba hải sản cũ (bến xe-tàu)	Hết ranh xuất khẩu Hộ Phòng	500	600
2	Đường trạm quản lý cống	Miếu Thổ thần	Ranh Phong Thạnh A	300	350
3	Đường lộ cũ ấp 1	Ngã ba đông lạnh	Nhà ông Bùi Thanh Tâm	400	500
4	Đường trường Tiểu học Hộ Phòng	Quốc lộ 1A	Trường tiểu học Hộ Phòng B	800	900
		Trường tiểu học Hộ Phòng B	Đường Thanh Niên		650
5	Đường Tư Bình	Quốc lộ 1A	Ranh phía Bắc nhà ông Nguyễn Tấn Bửu	1.080	1.350
		Ranh phía Bắc nhà ông Nguyễn Tấn Bửu	Xã Tân Phong	800	1.000
6	Đường 30/4 (ngã ba Tân Thuận đi ngã ba Tắc Sậy)	Quốc lộ 1A	Ngã ba Tân Thuận (đường lộ cũ)	1.350	1.650
		Ngã ba Tân Thuận	Cách hãng nước đá cũ 200m về phía tây	800	1.000
		Cách hãng nước đá cũ 200m về phía tây	Ngã ba Tắc Sậy	250	400

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
		Ngã ba Tân Thuận (đường lộ cũ)	Vào chợ cá (trong phạm vi 300m)	1.200	1.700
		Chợ cá	Kho vật tư cũ	1.800	2.200
7		Cầu Hộ Phòng (dãy bờ sông)	Hết đường (nhà ông Phạm Văn Bé)	1.000	1.200
8	Đường số 1 (chợ mới Hộ Phòng)	Đường số 7	Kênh Út Đồng	1.500	2.000
		Kinh Út Đồng	Đường tránh Quốc lộ 1A	300	420
9	Đường số 2 (chợ mới Hộ Phòng)	Quốc lộ 1A	Đường số 7	3.000	4.000
10	Đường số 3 (chợ mới Hộ Phòng)	Đường số 7	Đường số 5	2.200	3.000
11	Đường số 4 (chợ mới Hộ Phòng)	Quốc lộ 1A	Đường số 6	3.000	4.000
12	Đường số 5 (chợ mới Hộ Phòng)	Đường số 1	Hết đường (giáp chùa)	1.600	2.500
13	Đường số 6 (chợ mới Hộ Phòng)	Đường số 1	Đường số 3	2.500	3.250
		Đường số 3	Đường số 4	3.000	3.500
		Đường số 4	Hết đường (sông Hộ Phòng – Chủ Chí)	2.200	2.750
14	Đường số 7 (chợ mới Hộ Phòng)	Đường số 1	Đường số 3	2.500	3.250
		Đường số 3	Đường số 4	3.000	4.000
15	Đường Chùa	Quốc lộ 1A (nhà ông Lưu Minh Lập)	Ranh phía nam nhà ông Trần Văn Thiều	1.000	1.200
		Ranh phía nam nhà ông Trần Văn Thiều	Hết ranh đường bê tông (nhà ông Châu Văn Toàn)	650	720
16		Chùa Khome	Cầu Sắt	200	250
17		Từ Đầu Voi	Miếu (gần nhà ông Lê Văn Phúc)	150	200
18	Đường vành đai Hộ Phòng	Quốc lộ 1A	Đường tránh Quốc lộ 1A Hộ Phòng	300	320
19	Đường tránh Quốc lộ 1A Hộ Phòng	Quốc lộ 1A (ấp 1)	Quốc lộ 1A +200m (ấp 1)	800	1.200
		Quốc lộ 1A +200m (ấp 1)	Cách Quốc lộ 1A 200 (ấp 2 Tân Phong)	400	700
		Cách Quốc lộ 1A 200 (ấp 2 Tân Phong)	Quốc lộ 1A	600	1.000
20	Đường Thanh Niên	Quốc lộ 1A	Trường THCS Hộ Phòng	1.100	1.300
		Trường THCS Hộ Phòng	Đập Ba Túc + 100m	800	1.000
		Đập Ba Túc + 100m	Đập Lớn (cống Chủ Chí)	450	650
		Cống Chủ Chí	Giáp ranh xã Phong Thạnh A	300	450
21	Đường Cầu Trắng	Đường Thanh Niên	Đường Trách tuyến Hộ Phòng	200	450
		Đường Trách Hộ Phòng	Giáp ranh xã Phong Thạnh A		400
22	Đường phía đông chợ Nọc Nạng	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu		700

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
23	Đường phía tây chợ Nọc Nạng	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu		700
24	Đường phía Đông nhà thờ Ninh Sơn	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu đến hết đường		500
25	Đường phía Tây nhà thờ Ninh Sơn	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu đến hết đường về phía Tây (KDC ấp 5)		500
26	Đường đất Thánh	Quốc lộ 1A	Đường vành đai Hộ Phòng		550
27	Đường Công ty TNHH Đại Lộc	Quốc lộ 1A	Hết đường		1.700
28	Đường hẻm hãng nước đá cũ	Quốc lộ 1A	Đường 30/4		800
29	Đường hẻm Tư Lực	Quốc lộ 1A	Hết đường		1.000
30	Đường hẻm phế liệu	Quốc lộ 1A	Hết đường		800
31	Đường hẻm Thanh Tâm	Quốc lộ 1A	Đường 30/4		800
32	Đường chợ cũ (phía đông)	Quốc lộ 1A	Đường 30/4		2.500
33	Đường chợ cũ (phía tây)	Quốc lộ 1A	Đường 30/4		2.500
34	Đường nhà ông Quý đến nhà ông Sinh	Đường số 1	Hết đường		800
35	Đường hẻm Bá Toàn	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu		500
36	Đường hẻm Xuân Hen	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu		500
37	Hẻm chùa mới Hộ Phòng	Quốc lộ 1A	Hết đường		800
38	Đường ngang hẻm trụ sở ấp 1	Đường Thanh Niên	Hết đường		500
39	Đường nhà máy Hòa Phong cũ	Đường Thanh Niên	Kênh xáng Hộ Phòng-Chủ Chí		620
		Kênh xáng Hộ Phòng-Chủ Chí	Hết đường (dọc bờ sông)		500
40	Đường hẻm hãng nước đá	Quốc lộ 1A	Ngã ba xuất khẩu		850
41	Cống Nọc Nạng	Quốc lộ 1A	Cống Nọc Nạng		1.000
		Cống Nọc Nạng	Đường vành đai giáp ranh xã Phong Thạnh A		500
42	Đường dân sinh Cầu Nọc Nạng	Phía Nam Quốc lộ 1A: ranh bờ sông (nhà ông Trần Văn Sang) hết chân cầu (nhà bà Phạm Thị Thảnh)			1.200
		Phía Bắc Quốc lộ 1A: ranh bờ sông (nhà ông Vũ Xuân Quân) hết chân cầu (nhà bà Phạm Thị Thảnh)			1.200